

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7  
TỈNH QUẢNG TRỊ  
Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Nam**

Ông **Lê Văn Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Nam Hải** - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Lê Chí Sỹ** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990; căn cước công dân số 045190007980; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị).

- *Bị đơn*: Anh Lê Trọng P, sinh năm 1990; căn cước công dân số 045090003692; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Trọng P thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2016 ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị)).

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng T, sinh ngày 20/6/2018 và không yêu cầu anh Lê Trọng P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Trọng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị S chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0000859 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Thành**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**  
Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đakrông, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Phương T1**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Như T2**

2. Ông **Lê Xuân N**

*- Thư ký phiên toà:* Ông **Phùng Nam H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà:*  
Bà **Nguyễn Thị T3** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, khoản 2 Điều 244 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021;

## **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Ngọc S1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị Diệu L, sinh năm 1978

Nơi công tác: Trạm y tế xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hồ Ngọc S1 và chị Hồ Thị Diệu L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh S1 và chị L thỏa thuận, anh S1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Ngọc L1, sinh ngày 23/12/2005. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Ngọc Hồng Q, sinh ngày 26/10/2009 và không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Đình chỉ xét xử nội dung khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Hồ Ngọc S1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S1 đã nộp 1.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000819 ngày 18/6/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông. Anh S1 được hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông;
- Ủy ban nhân dân xã Đakrông, huyện Đakrông;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Tiến**